TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05/12/2024
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Hồng Tâm**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rạng Đông

2. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Yến** – Thư ký Toà án thành phố Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: không tham gia.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2024, về việc: "*Xin ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST–HNGĐ, ngày 18/11/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Mai Hoàng O, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 4, phường T P , thành phố H T , tỉnh H T .

*** Bị đơn**: Ông Lê Khắc T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường A T , thành phố P Q , tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 6 tháng 10 năm 2024, tại bản tự khai nguyên đơn bà Mai Hoàng O trình bày:

Bà O và ông Lê Khắc T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình 02 bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Đài, huyện T H , tỉnh H T ngày 05/8/2011. Quá trình chung sống có với nhau 02 người con chung là Lê T Kiên, sinh ngày 21/5/1997 và cháu Lê T

Phong, sinh ngày 07/6/2005. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, không phù hợp nhau về tính cách, vì nghĩ đến con chúng tôi cố gắn hàn gắn tình cảm nhưng mỗi lần ngồi lại nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn thì lớn tiếng cự cãi nhau, từ đó làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay bà O xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được cả hai không còn tình thương nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lê Khắc T.

- Về con chung: Cháu Lê T K , sinh ngày 21/5/1997 và cháu Lê T P , sinh ngày 07/6/2005, đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

***** Bị đơn ông Lê Khắc T có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 22/10/2024 như sau: Ông và bà O tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình 02 bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ngày 05/8/2011. Quá trình chung sống có với nhau 02 người con chung là Lê T Kiên, sinh ngày 21/5/1997 và cháu Lê T Phong, sinh ngày 07/6/2005. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không phù hợp nhau về tính cách, vì nghĩ đến con chúng tôi cố gắn hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày thêm trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay ông T cũng thống nhất lý hôn với bà Mai Hoàng O.

Về con chung: Cháu Lê T K , sinh ngày 21/5/1997 và cháu Lê T P , sinh ngày 07/6/2005, đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Hoàng O và Ông Lê Khắc T là đương sự trong vụ án, nhưng tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bà O, ông T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Hoàng O và ông Lê Khắc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ngày 05/8/2011 là hôn nhân hợp pháp quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, bà O và ông T xác định khả năng đoàn tụ không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, cả hai người đều có cuộc sống riêng, bà O giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T, ông T cũng thống nhất ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nghị cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O.

[3]. Về con chung: Bà O và ông T có 02 người con chung là cháu Lê T Kiên, sinh ngày 21/5/1997 và cháu Lê T Phong, sinh ngày 07/6/2005, các cháu đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà O và ông T không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Bà Mai Hoàng O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Hoàng O được ly hôn với ông Lê Khắc T.

2. Về con chung: Bà O và ông T có 02 người con chung là cháu Lê T Kiên, sinh ngày 21/5/1997 và cháu Lê T Phong, sinh ngày 07/6/2005, các cháu đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Bà Mai Hoàng O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, theo lai thu số 0006664 ngày 21/10/2024.

Ông Lê Khắc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà O, ông T vắng mặt tại phiên Tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS thành phố Phú Quốc;
- THA thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Đài;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Hồng Tâm